

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Cụ thể hóa từng nội dung để triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

2. Tiếp tục nâng cao nhận thức và hành động của các sở, ngành, địa phương về ý nghĩa, tầm quan trọng của các Chỉ số PCI, PGI, PAR, SIPAS, PAPI; hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp với mục tiêu xuyên suốt là “**Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp**”; triển khai kịp thời, đồng bộ các giải pháp để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hằng năm; tiếp tục duy trì xếp hạng Chỉ số PCI và PGI của tỉnh Bình Thuận bằng hoặc cải thiện hơn so với năm 2024 về chất lượng điều hành.

3. Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh theo hướng giảm chi phí tuân thủ, bảo đảm an toàn và phù hợp với thông lệ quốc tế; thực hiện phân cấp, phân quyền; thúc đẩy tinh thần kinh doanh; khuyến khích đổi mới, sáng tạo; đồng thời củng cố niềm tin, tạo điểm tựa cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động. Số doanh nghiệp gia nhập thị trường (*thành lập mới và quay trở lại hoạt động*) năm 2025 tăng ít nhất 10% so với năm 2024; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2025 tăng dưới 10% so với năm 2024.

4. Xây dựng môi trường đầu tư của tỉnh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền

vững; tạo được sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung:

- Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương tại Kế hoạch số 2484/KH-UBND ngày 04/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và Chỉ số Xanh (PGI) tỉnh Bình Thuận năm 2024; Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả đánh giá chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và cấp huyện, thị xã, thành phố (DDCI) tỉnh Bình Thuận năm 2023.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2024 - 2026 tại Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh tiếp cận các nguồn lực, góp phần giảm chi phí sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp; tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2510/KH-UBND ngày 12/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

- Tăng cường tổ chức thực hiện Kế hoạch số 3712/KH-UBND ngày 29/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 31/3/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 04/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả danh mục các dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình của tỉnh trong năm 2025 đã được phê duyệt.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng

ISO vào hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước; giải quyết kịp thời các kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 09/01/2025 của Thủ tướng chính phủ.

- Tăng cường công tác phối hợp trong thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp và nhà đầu tư, tránh gây phiền hà cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Giảm thiểu tối đa số lần thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp kể cả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau đây:

- Tháo gỡ bất cập về pháp lý và thực thi trong thực hiện dự án đầu tư.
- Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.
- Tháo gỡ các điểm nghẽn, xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyển giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến.
- Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia.
- Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.
- Rà soát, giảm số lượng các hoạt động thanh tra doanh nghiệp.

(Kèm theo các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể tại Phụ lục: Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan, ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xác định cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, trong tháng 03/2025 xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động hoặc văn bản cụ thể triển khai, thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ 6 tháng và 01 năm báo cáo tình hình triển khai, thực hiện gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Yêu cầu thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan và chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các hoạt động truyền thông về cải

thiện môi trường kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của đơn vị mình. Đổi mới việc tiếp nhận thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, các nhà đầu tư; tổ chức các hoạt động đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và giải quyết các khó khăn, vướng mắc; đảm bảo đối thoại thực chất, giải quyết ngay được các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; đồng thời, rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra để đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo; không cản trở, gây khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Thuận, Báo Bình Thuận, Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền về việc thực hiện Kế hoạch này.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì, thường xuyên theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan và ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trước ngày 05/6/2025 và trước ngày 05/12/2025, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và Văn phòng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Liên đoàn Thương mại-Công nghiệp Việt Nam;
- Hội đồng QG về PTBV&NCLCT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp Bình Thuận;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Bình Thuận;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Bình Thuận;
- Cục Quản lý thị trường;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo, Đài PTTH Bình Thuận;
- Trung tâm Hành chính công;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, TH, KGVXNV, NCKSTTHC, ĐTQH XD, KT. Khánh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đăng

PHỤ LỤC

**Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của các sở, ban, ngành,
các đơn vị có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 753./KH-UBND, ngày 04/3/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Số TT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Tháo gỡ bất cập về pháp lý và thực thi trong thực hiện dự án đầu tư.			
1.1	Các sở, ban, ngành, địa phương, trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật.	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên
1.2	Tổ công tác đặc biệt về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (gọi tắt là <i>Tổ công tác 1279</i>) ⁽¹⁾ .			
-	Các cơ quan, chính quyền địa phương tiếp tục đối thoại, làm việc trực tiếp với doanh nghiệp, nhà đầu tư và duy trì chế độ báo cáo định kỳ cho Sở Tài chính theo dõi.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
-	Chủ động tiếp nhận, phân loại những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các nhà đầu tư liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện dự án đầu tư gửi về <i>Sở Tài chính</i> là cơ quan thường trực <i>Tổ công tác 1279</i> theo dõi, tổng hợp.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
-	Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh tổ chức các buổi làm việc định kỳ hằng tháng với các doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm kịp thời chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc và	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hằng tháng

¹ Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Số TT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	kiến nghị hợp pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh trong quá trình sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.			
1.3	Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 (<i>gọi tắt là Tổ công tác về đầu tư công</i>) ⁽²⁾ tiếp tục rà soát, kiểm tra, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư công; đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của cấp có thẩm quyền, vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền và đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
1.4	Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bình Thuận ⁽³⁾ tăng cường tham mưu UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh.	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
1.5	Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh.	Sở Nội vụ; Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
1.6	Tiếp tục tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương tại Kế hoạch số 2484/KH-UBND ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và Chỉ số Xanh (PGI) tỉnh Bình Thuận năm 2024; Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên

² Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh giai đoạn 2023-2025.

³ Quyết định số 1951/QĐ-UBND ngày 08/11/2024, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận về việc hợp nhất Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Tổ công tác thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Số TT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả đánh giá chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và cấp huyện, thị xã, thành phố (DDCI) tỉnh Bình Thuận năm 2023.			
1.7	Tập trung triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 55/QĐ-TTg ngày 09/01/2025 của Thủ tướng chính phủ.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
1.8	Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả danh mục các dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình của tỉnh trong năm 2025 được phê duyệt, tích hợp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên
1.9	Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ ở tầm luật (nếu có) để xử lý ngay các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển.	Sở Tư pháp	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
2	Nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.			
-	Theo lĩnh vực được giao quản lý tập trung rà soát: (1) Các quy định không còn phù hợp; (2) các quy định không hợp lý; (3) các quy định không rõ ràng, cụ thể; (4) các quy định chồng chéo, mâu thuẫn; (5) các quy định khác nhau về cùng một vấn đề,... và kiến nghị các phương án bổ sung, sửa đổi phù hợp. Tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật.	Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Tháo gỡ các điểm nghẽn, xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút, chuyển giao, làm chủ công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến.			
-	Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để phục vụ hoạt động	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các	Thường xuyên

Số TT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	<p>phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý và triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số; - Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Công nghệ cao (nếu có) nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến; - Xây dựng, công bố Danh mục công nghệ chiến lược. 		huyện, thị xã, thành phố	
4	Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia.			
4.1	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (1) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa; (2) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính; (3) Bám sát các yêu cầu cải cách tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hoá nhập khẩu. - Nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt đã được chứng minh hiệu quả về cách thức quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như các nguyên tắc quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn 	<p>Các sở, ngành, đơn vị liên quan: Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Công an tỉnh; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên

Số TT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	<p>thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa được thông quan và lưu thông trên thị trường. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với hàng hóa sau thông quan dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm quy định pháp luật. - Triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục hành chính điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và các hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành của các sở, ngành, đơn vị liên quan. 			
4.2	<p>Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật An toàn thực phẩm theo hướng áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với sản phẩm thực phẩm, nhất là các sản phẩm ít nguy cơ. Áp dụng và triển khai mạnh mẽ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với đăng ký, công bố thực phẩm.</p> <p>Miễn giảm yêu cầu về kiểm nghiệm thông qua việc chấp nhận các phiếu kiểm nghiệm mà doanh nghiệp đã thực hiện trong quá trình áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến. Đối với sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao, sử dụng sai mục đích, chứa chất cấm,... cần ban hành quy định cụ thể, minh bạch và thực hiện kiểm soát chặt chẽ.</p>	Sở Y tế	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
4.3	<p>Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng: (i) đổi mới việc xác định sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm, hàng hóa Nhóm 2) và hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng áp dụng quản lý rủi ro; (ii) ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; (iii) phát triển hạ tầng chất lượng quốc</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên

Số TT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	<p>gia, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; (iv) tăng cường tính hiệu quả của hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đẩy mạnh phân công, phân cấp quản lý.</p> <p>- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật theo hướng quy định việc thông báo công bố tiêu chuẩn cơ sở và các sửa đổi về tiêu chuẩn cơ sở phải được thực hiện công khai, minh bạch, thuận tiện; không áp dụng việc thông báo cho hàng hóa, dịch vụ đã đăng ký hoặc đã công bố với cơ quan quản lý chuyên ngành.</p>			
4.4	<p>Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Quảng cáo theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; Luật quy định các vấn đề chung, giao Chính phủ quy định, hướng dẫn chi tiết nội dung quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt nhằm đảm bảo tính chủ động và linh hoạt trong quản lý nhà nước.</p>	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
5	Cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.			
	<p>- Tập trung nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính;</p> <p>- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông”; tập trung nguồn lực đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hoá và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin;</p> <p>- Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở</p>	Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên

Số TT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	<p>mức độ toàn trình;</p> <p>- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.</p>			
6	Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh			
6.1	<p>Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính, ...</p>	<p>Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>Các Đơn vị liên quan</p>	<p>Thường xuyên</p>
6.2	<p>Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2024-2026 tại Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Bình Thuận và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025.</p>	<p>Sở Tài chính</p>	<p>Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>Thường xuyên</p>
6.3	<p>Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2510/KH-UBND ngày 12/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”.</p>	<p>Sở Tư pháp</p>	<p>Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>Thường xuyên</p>
6.4	<p>- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp; chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường</p>	<p>Sở Công thương</p>	<p>Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã,</p>	<p>Thường xuyên</p>

Số TT	Công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	<p>xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan thương vụ các nước; hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.</p> <p>- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.</p> <p>- Phối hợp với Bộ, ngành, Trung ương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác.</p>		thành phố	
6.5	- Tuyên truyền, hỗ trợ cho doanh nghiệp tiếp cận các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh liên quan đến doanh nghiệp.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các Đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Rà soát, giảm số lượng các hoạt động thanh tra doanh nghiệp			
	<p>Các sở, ngành, địa phương thực hiện rà soát kế hoạch thanh tra và điều chỉnh trong trường hợp thấy cần thiết để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra và giữa hoạt động thanh tra với hoạt động kiểm toán nhà nước; không làm cản trở hoạt động bình thường của doanh nghiệp.</p>	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên